

Bản án số: 42/2023/HS-PT

Ngày 23/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiên;

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hà;

Ông Nguyễn Gia Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/TLPT-HS ngày 11/01/2023 đối với bị cáo Phạm Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HS-ST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

* Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn B, xã SV, huyện TY, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Văn T1 và bà Nguyễn Thị Q; vợ: Nguyễn Thị S; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số: 26/2008/HSST ngày 18/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện SV, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 43/QĐ ngày 21/7/2005 của Công an huyện TY xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi “Trộm cắp vật”; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa. (có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trương Đức M, anh Nguyễn Văn S, ông Dương Văn V nhưng không có kháng cáo không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 25 phút ngày 11/5/2022, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98F- 006.42 chở công nhân đi làm theo hướng từ xã PS đi CC, xã LC sang địa phận xã NT, huyện TY để đi đến địa bàn huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Km 10+120, cách vị trí xe T điều khiển khoảng 15 mét về phía trước, theo hướng di chuyển của xe ô tô, T quan sát thấy có 02 xe mô tô đi cùng chiều, một xe do một người phụ nữ điều khiển không xác định được là ai và xe mô tô 98H3- 3674 do ông Lê Văn Q1 điều khiển. T tiếp tục điều khiển xe ô tô 98F- 006.42 đi lên phía trước để vượt hai chiếc xe mô tô này, khi vượt lên được xe mô tô của người phụ nữ nhưng chưa vượt được lên trước xe mô tô của ông Q1 đang điều khiển thì lúc này có một chiếc xe mô tô đi theo hướng ngược chiều với xe ô tô do T điều khiển. T đã đánh lái điều khiển xe ô tô sang bên phải chèn ép, lấn hết phần đường di chuyển của xe mô tô biển kiểm soát 98H3- 3674 do ông Q1 đang điều khiển làm phần sườn xe bên phải phía sau xe ô tô do T điều khiển va chạm với xe mô tô của ông Q1, khiến ông Q1 bị ngã ra đường bất tỉnh tại chỗ. T không quan sát thấy có va chạm nên vẫn điều khiển xe ô tô đưa công nhân đi làm, ông Q1 bị thương tích nặng được người dân đưa đi cấp cứu tại Phòng khám đa khoa NT đến ngày 12/5/2022 thì ông Q1 chết.

Ngày 12/5/2022 Phạm Văn T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện TY 01 xe ô tô 98F- 006.42; 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn T; ngày 14/6/2022, Phạm Văn T giao nộp 01 đĩa CD-R nhãn hiệu NEO, màu cam bên trong có lưu trữ file video ghi lại quá trình T điều khiển xe ô tô 98F- 006.42 di chuyển trên đường vào buổi tối ngày 11/5/2022 do camera hành trình trên xe ô tô ghi lại.

Cơ quan điều tra còn tiến hành khám nghiệm hiện trường, các phương tiện tham gia giao thông liên quan, như án sơ thẩm đã nêu.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 970/KL-KTHS, ngày 07/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Nguyên nhân chết của Lê Văn Q1 do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương cột sống cổ.

- Cơ chế hình thành các dấu vết trên cơ thể Lê Văn Q1: Các tổn thương rách da, bầm tím do tác động với vật tày, có bề mặt không nhẵn tạo nên. Trong đó tổn thương bầm tím sau vành tai phải, nứt vỡ xương hộp sọ vùng thái dương phải, chảy máu dưới màng cứng bán cầu não phải do tác động của vật tày, có lực tác động mạnh, trực tiếp tạo nên và vỡ thân đốt sống cổ C3, C4 do vật tày tác động với lực mạnh, dán tiếp tạo nên là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong của Lê Văn Q1.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm hóa sinh ngày 13/5/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Định lượng cồn trong máu của Lê Văn Q1 là 131.3mg/dl.

Từ nội dung trên Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HS-ST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang đã xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 10 (mười) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 07/12/2022 bị cáo Phạm Văn T kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo rút một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo và trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo cung cấp nộp cho HĐXX Quyết định của Tỉnh ủy Bắc Giang tặng Huy hiệu 50 năm tuổi đảng, Huy chương vì sức khỏe nhân dân của Bộ y tế tặng cho bà Nguyễn Thị Q là mẹ đẻ của bị cáo; Giấy nhận của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang xác nhận ông Phạm Văn T1 là bố của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba.

Đại diện VKS tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo đã được làm trong thời hạn quy định của pháp luật theo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi của bị cáo:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 11/5/2022, tại đoạn đường Km 10+120 bị cáo Phạm Văn T (là người có giấy phép lái xe hạng E) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98F-006.42 không chú ý quan sát, vượt tránh xe trái quy định dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98H3-3674 do ông Lê Văn Q1 điều khiển đi cùng chiều. Căn cứ các dấu vết tại hiện trường, các dấu vết trên xe ô tô và xe mô tô liên quan đến tai nạn giao thông, các bản Kết luận giám định, thì hành vi điều khiển xe ô tô của bị cáo T đã vi phạm Điều 12 và Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả là nghiêm trọng, làm cho ông Lê Văn Q1 chết. Hành vi nêu trên của bị cáo T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HS-ST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi gây tai nạn đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo mà cấp sơ thẩm đã áp dụng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình có thêm các tình tiết giảm mới như đã nêu trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân, năm 2008 bị cáo bị xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo. Trong vụ án này, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản dưới 02 triệu đồng. Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi này coi nhưng không phạm tội. Ngoài ra, bị cáo còn bị xử lý hành chính năm 2005 về hành vi trộm cắp vật, đến nay đã qua thời gian hơn 17 năm và đã được xóa tiền sự.

Xét nguyên nhân để xảy ra vụ tai nạn giao thông có một phần lỗi của bị hại (bị hại khi tham gia giao thông không đội mũ bảo theo quy định và có nồng độ cồn trong máu rất cao vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ). Lỗi của bị cáo là vô ý.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm với mức án 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và đúng quy định của pháp luật, không gây nguy hại cho xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung..

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HS-ST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Bắc Giang, cho bị cáo được hưởng án treo.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 10 (mười) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã SV, huyện TY, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo vi phạm về nghĩa vụ thi hành án từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho bị cáo được hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện TY;
- VKSND huyện TY;
- CCTHADS huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Sở Tư pháp tỉnh BG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nhiên